

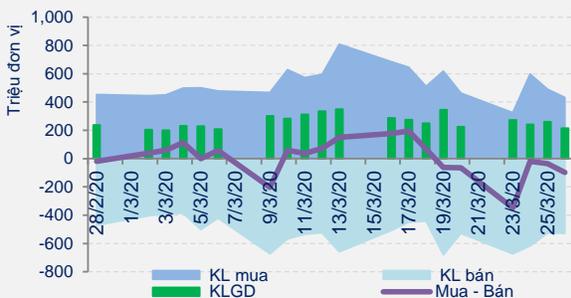
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/3/2020

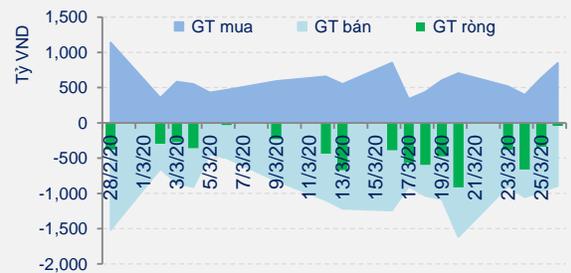
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	694.21	97.81
% Thay đổi	↑ 0.57%	↓ -2.28%
KLGD (CP)	215,207,760	49,395,795
GTGD (tỷ đồng)	3,618.88	390.89
Tổng cung (CP)	529,350,340	79,716,800
Tổng cầu (CP)	430,936,030	62,529,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,235,400	749,328
KL mua (CP)	24,048,980	913,864
GTmua (tỷ đồng)	848.80	4.79
GT bán (tỷ đồng)	892.11	8.00
GT ròng (tỷ đồng)	(43.32)	(3.21)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.23%	10.6	2.0	4.2%
Công nghiệp	↓ -1.18%	10.2	1.9	16.3%
Dầu khí	↓ -1.96%	9.7	1.4	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.55%	12.9	3.1	6.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	11.7	2.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.48%	13.2	3.4	12.7%
Ngân hàng	↓ -1.05%	8.7	1.7	28.7%
Nguyên vật liệu	↓ -3.58%	11.5	1.5	9.1%
Tài chính	↑ 3.63%	12.7	2.6	16.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.87%	9.4	1.8	2.6%
VN - Index	↑ 0.57%	10.7	2.4	120.5%
HNX - Index	↓ -2.28%	8.5	1.3	-20.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phân hoá mạnh trong phiên hôm nay với sự trái chiều trên hai chỉ số chính và thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,96 điểm (+0,57%) lên 694,21 điểm; HNX-Index giảm 2,28 điểm (-2,28%) xuống 97,81 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.442 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 271 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.432 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 196 mã tăng, 94 mã tham chiếu, 426 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên giao dịch nhưng sau đó được kéo lên trên tham chiếu nhờ dòng tiền đổ vào một số cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu nhất là các mã thuộc nhóm Vin Group, có thể kể đến như VIC (+6,9%), VHM (+3,2%), VCB (+1,9%), VNM (+2,2%), SAB (+4,2%), VRE (+5,8%), BVH (+6,9%), BHN (+3,8%)... đã giúp kéo chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Ở chiều ngược lại, còn khá nhiều các trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như CTG (-3,8%), GAS (-2,3%), HPG (-4,8%), TCB (-3%), VPB (-3,4%), MBB (-3,8%), PLX (-1,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sự hưng khởi của nhà đầu tư về gói kích thích kinh tế trị giá 2.000 tỷ USD tiếp tục giúp phố Wall hồi phục trong phiên đêm qua với việc Dow Jones lấy lại được ngưỡng 21.000 điểm. Và sự hào hứng này cũng có tác động tích cực nhất định đến VN-Index, tuy nhiên điều này chỉ có trên một vài trụ cột để kéo chỉ số chứ sắc xanh không được lan tỏa tốt. Kèm theo đó là việc thanh khoản khớp lệnh tiếp tục suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền lớn vẫn nằm ngoài thị trường. Điểm tích cực là việc khối ngoại đã giảm bán ròng trên hai sàn với chỉ hơn 45 tỷ đồng. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 20,6 điểm, thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/3, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) và 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về ngưỡng kháng cự quanh 700 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 640 điểm để bắt đáy thăm dò một phần nhỏ tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 680,1 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 700,76 điểm. Về chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 3,86 điểm (+0,57%) lên 694,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.300 đồng, VHM tăng 1.900 đồng, VCB tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 97,658 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,28 điểm (-2,28%) xuống 97,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, VIF giảm 1.200 đồng, VCS giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC tăng 7.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 43,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,5 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 95,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 36,6 tỷ đồng tương ứng với 612 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 106,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,26 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 312 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 787 triệu đồng tương ứng với 63 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 757,5 triệu đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam xuất siêu hơn 880 triệu USD trong nửa đầu tháng 3

Tổng cục Hải quan vừa thông tin, tính từ đầu năm đến hết ngày 15/3, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 97,85 tỷ USD, tăng 4,4%. Việt Nam xuất siêu hơn 880 triệu USD trong nửa đầu tháng 3 và hơn 2,7 tỷ USD lũy kế đến ngày 15/3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 700 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 780 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/3, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) và 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 95 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,45 - 47,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.245 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,9 USD/ounce tương ứng với 0,73% xuống 1.621,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,647 điểm tương ứng 0,64% xuống 100,345 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0945 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,1948 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,92 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

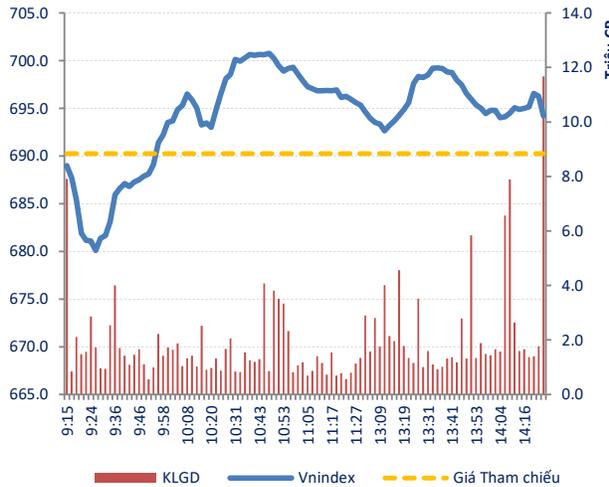
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,48 USD tương ứng 1,96% xuống 24,01 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

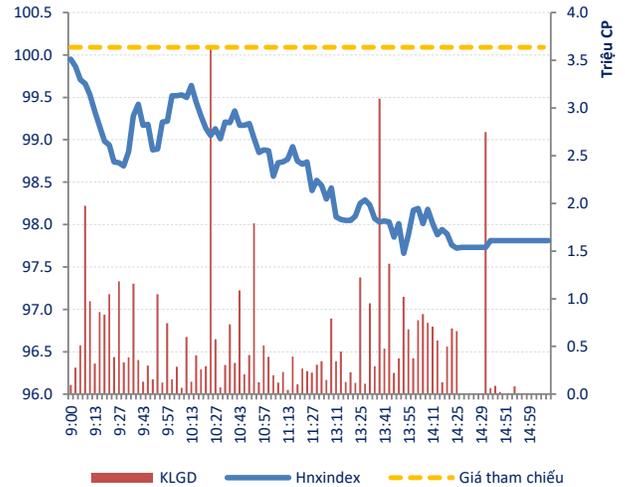
Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/3, chỉ số Dow Jones tăng 495,64 điểm tương ứng 2,39% lên 21.200,55 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 33,56 điểm tương ứng 0,45% xuống 7.384,29 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 28,23 điểm tương ứng 1,15% lên 2.475,56 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

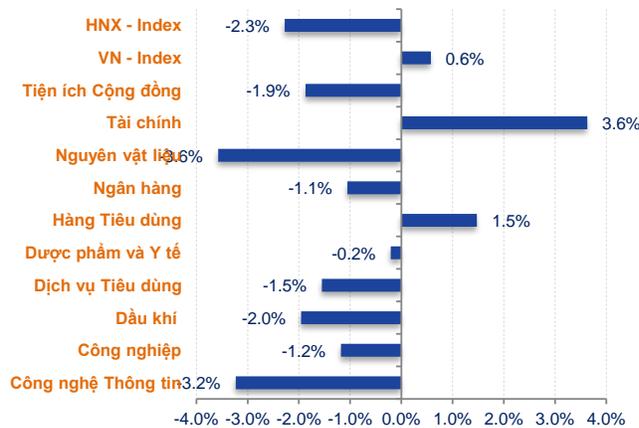
KLGD và VN-Index trong phiên



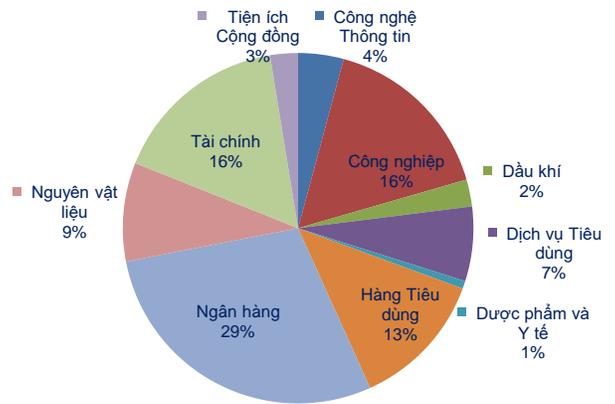
KLGD và HNX-Index trong phiên



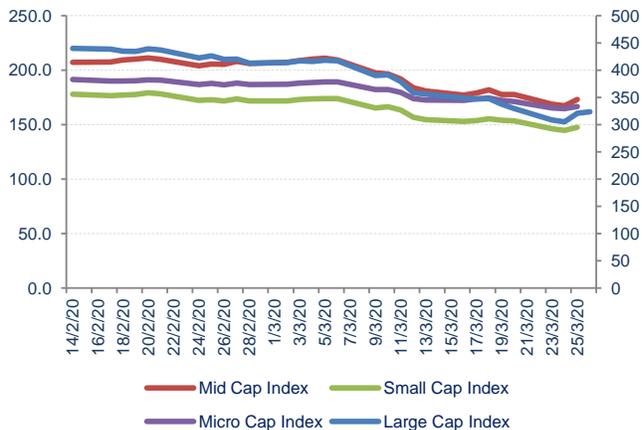
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



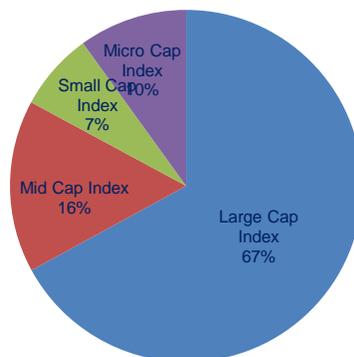
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,133,140	MSN	1,958,350
2	VIC	438,950	VRE	1,289,410
3	ROS	413,180	HPG	790,420
4	ITA	302,630	VHM	611,620
5	NKG	221,680	POW	327,790

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	310,000	PVS	311,974
2	TIG	150,100	SHB	63,228
3	SDT	56,900	SHS	42,300
4	HUT	49,800	DNM	39,200
5	ART	48,800	TNG	21,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	16.60	16.10	↓ -3.01%	17,380,990
FLC	3.28	3.06	↓ -6.71%	11,273,440
ROS	4.29	3.99	↓ -6.99%	11,068,520
HPG	17.80	16.95	↓ -4.78%	9,094,960
VPB	20.30	19.60	↓ -3.45%	9,010,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.80	1.70	↓ -5.56%	6,404,832
HUT	1.70	1.60	↓ -5.88%	5,472,560
SHB	12.70	12.50	↓ -1.57%	5,203,837
ART	2.50	2.30	↓ -8.00%	3,976,573
ACB	20.50	19.70	↓ -3.90%	3,631,529

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	48.60	52.00	3.40	↑ 7.00%
SCD	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
CMV	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
VIC	76.50	81.80	5.30	↑ 6.93%
ABS	18.05	19.30	1.25	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
NHC	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCD	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
ROS	4.29	3.99	-0.30	↓ -6.99%
AST	45.95	42.75	-3.20	↓ -6.96%
SGR	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
HSL	4.45	4.14	-0.31	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SAF	58.00	52.20	-5.80	↓ -10.00%
DNC	60.00	54.00	-6.00	↓ -10.00%
PSD	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	17,380,990	17.7%	2,881	5.6	0.9
FLC	11,273,440	3250.0%	401	7.6	0.2
ROS	11,068,520	3.0%	314	12.7	0.4
HPG	9,094,960	17.0%	2,726	6.2	1.0
VPB	9,010,440	21.5%	3,374	5.8	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	6,404,832	0.7%	72	23.7	0.2
HUT	5,472,560	1.7%	199	8.0	0.1
SHB	5,203,837	14.0%	1,642	7.6	1.0
ART	3,976,573	7.3%	819	2.8	0.2
ACB	3,631,529	24.6%	3,693	5.3	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	-28.7%	(12,207)	-	1.5
SCD	↑ 7.0%	8.6%	1,955	11.8	1.0
CMV	↑ 7.0%	9.3%	1,389	13.2	1.3
VIC	↑ 6.9%	6.8%	2,224	36.8	3.6
ABS	↑ 6.9%	8.8%	1,161	16.6	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	149.9	0.1
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	17.1	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
NHC	↑ 10.0%	20.0%	4,002	8.8	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,133,140	37.8%	6,078	15.5	6.0
VIC	438,950	6.8%	2,224	36.8	3.6
ROS	413,180	3.0%	314	12.7	0.4
ITA	302,630	0.9%	106	18.7	0.2
NKG	221,680	1.6%	260	18.8	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	310,000	0.7%	72	23.7	0.2
TIG	150,100	10.8%	1,448	3.5	0.4
SDT	56,900	0.9%	181	16.0	0.1
HUT	49,800	1.7%	199	8.0	0.1
ART	48,800	7.3%	819	2.8	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	276,683	6.8%	2,224	36.8	3.6
VCB	234,401	25.9%	4,991	12.7	2.9
VHM	200,660	37.7%	6,367	9.6	3.6
VNM	163,690	37.8%	6,078	15.5	6.0
BID	133,933	12.7%	2,377	14.0	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,633	24.6%	3,693	5.3	1.2
SHB	21,942	14.0%	1,642	7.6	1.0
VCG	10,822	8.7%	1,555	15.8	1.6
VCS	8,400	45.6%	8,958	5.9	2.4
PVI	6,355	9.3%	2,849	9.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.59	12.3%	1,527	11.2	1.4
NKG	1.98	1.6%	260	18.8	0.3
PNJ	1.70	28.7%	5,360	10.0	2.6
PVD	1.69	1.4%	449	18.2	0.2
BID	1.67	12.7%	2,377	14.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.39	4.6%	451	13.3	0.6
QNC	3.14	86.0%	2,142	1.1	0.7
PMP	2.19	6.1%	932	7.8	0.5
BII	2.10	-4.9%	(510)	-	0.1
L14	2.06	22.7%	4,357	11.2	2.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
